



Mây trời

Chiến tranh. Mĩ bắn phá miền Bắc. Khuê lên Thanh Chương ở với cha từ ngày đến tuổi học vỡ lòng. Cha Khuê làm Trưởng phòng Tổ chức của Nhà máy Giấy của tỉnh.

Từ ngôi nhà ba tầng đồ nát của thị xã Vinh được xây từ thời Pháp thuộc, cha chở hai chị em Khuê trên cái xe đạp Thống Nhất cũ kĩ, đi dưới con đường rợp bóng phượng. Ánh nắng chiếu xiên qua tán lá rải xuống mặt đường, rải lấp lánh trên con kênh trong vắt chạy dọc một bên đường. Khuê ngồi sau em gái, mặc chiếc quần đen và cái áo hoa vải chéo Trung Quốc mẹ mới may. Nó dang tay làm “tàu bay”, khiến những người đi đường ngang qua nhìn thấy lo cho cô bé, cứ gọi với:

- Này, cháu! Ngã bây giờ!

Cha không quay đầu lại, nhắc:

- Khuê. Ôm vào người thầy. Ngã bây giờ!

Vậy là Khuê đành vươn tay, vòng qua em gái, níu lấy áo cha.

Con đường xa có đến tám chục cây số. Trên đường hai chị em riu rít huyền thuyên. Khuê say sưa chỉ trò cho em những đàn cò trắng đậu từng bầy trên lùm cây giữa cánh đồng rộng bát ngát, hay chú bê con lông vàng óng đang gặm cỏ bên bờ ruộng. Đi tới ngang một ngọn núi bên đường, có đám mây trắng như tuyết bồng bênh phủ kín đỉnh núi, nó bảo:

- Thầy. Thầy. Dừng lại cho con xem đám mây trên ngọn núi kia một xíu.

Cha nói:

- Có gì mà xem. Bây giờ con nhìn từ xa thì thấy nó đẹp thế. Nhưng nếu con lại gần sẽ chẳng thấy gì cả.

- Thì cứ cho con xem đi.

Vậy là cha Khuê thò một chân xuống đường, rà một cái, xe dừng ngắc lại.

Núi nhìn như ở ngay bên đường, vậy mà Khuê phải đi mất một hồi lâu mới tới chân núi. Ngọn núi khá thấp nên Khuê tự tin hăm hở trèo lên. Trèo được

một lúc thì Khuê đi vào một đám sương mù. Nó chỉ nhìn thấy mờ mờ đá sỏi và những bụi cỏ tranh ướt đầm dưới chân. Sương đọng thành những giọt to trên tóc, trên má Khuê như những giọt mưa. Trèo lên một lúc nữa thì Khuê nhìn thấy phía bên kia núi có một thung lũng hiện ra... Vậy mà vẫn không thấy đám mây đâu.

Khuê chợt hiểu ra, những đám mây tuyệt đẹp mà nó vẫn thấy xưa nay, thật ra chỉ là những đám sương mù. Thất vọng đi xuống, Khuê nói với cha:

- Con lên tận nơi rồi. Chẳng thấy gì cả.

Cha cười:

- Thì thầy đã nói rồi mà.

Ba cha con lại tiếp tục đi. Đến một cái dốc, cha gò lưng đạp xe lên đỉnh. Có một cái hồ rộng lạ lùng hiện ra ngay trên đỉnh dốc. Những cây chia vôi mọc dày đặc, bò tràn ra một vùng bao la. Lác đác đây đó và quanh bờ hồ, những bụi cây xanh um, tươi tốt làm cho quang cảnh đỡ trụi. Cha nói:

- Đến trông rồi, các con xuống đi.

Rồi ông gọi to:

- Cho sang bờ với các anh ơ...ơ...i.

- Ơ...ơ...i... Chờ tí nha. - Tiếng trả lời của một người đàn ông nào đó ở phía sau những bụi cây đằng xa.

Rồi Khuê nhìn thấy một cây sào nhô lên, đưa qua đưa lại. Có ai đó đang chổng thuyền đi trong bờ bụi. Mấy phút sau, một người đàn ông trên cái bè kết bằng mấy thân chuối xuất hiện, chổng sào bơi tới. Ông giúp cha Khuê khiêng cái xe đạp và bế hai chị em Khuê lên bè. Cha Khuê nhảy lên bè sau cùng. Lúc này cái bè ngập nước xấp xỉ làm Khuê sợ hãi. Tuy vậy, hai người lớn thì vẫn thản nhiên. Bè bơi, bè cập bờ bên kia chẳng có vấn đề gì.

Cha Khuê vui vẻ chào ông lái bè, bắt tay hẹn gặp lại. Khuê hỏi:

- Bác đó là ai vậy thầy?

- Dân quân xã có nhiệm vụ chờ người qua trường đấy. Vì đường 48 bị máy bay Mĩ bắn phá nên người ta phải mở đoạn đường vòng này.

- Thầy quen bác ấy à?

- Không. Thầy không quen. Nhưng chú ấy vừa giúp đỡ mình thì mình cần vui vẻ cảm kích vậy con à.

Rồi cha nói thêm:

- Thanh Chương là bắt đầu từ đây nhé. Nãy giờ là các con vừa đi qua huyện Nam Đàn, quê ta đó.

Bắt đầu từ đây, địa hình thay đổi.

Con đường mấp mô chạy dọc con sông Giăng -

một nhánh của sông Lam. Hai bên bờ sông là những dãy đồi xanh thẫm nhấp nhô trùng điệp. Những khoảnh ruộng xanh mơn mớn nối nhau dưới những thung lũng. Thỉnh thoảng một xóm nhà tranh ẩn hiện trên lưng chừng những ngọn đồi. Một dòng suối trắng như thiếc chảy ra từ giữa hai đỉnh đồi trông rất đẹp làm Khuê ngoái nhìn mãi.

Mặt trời đứng bóng, ba cha con đi vào một con đường đất nâu sẫm chạy giữa những ngôi nhà tranh đơn sơ và những giàn mướp. Hai bên đường, những cây nhãn, cây bưởi thân xù xì già cỗi tỏa bóng mát rượi. Đến trước một ngôi nhà mái ngói nâu cũ kĩ, cha dừng xe, khuôn mặt gầy gò của cha lấm tấm mồ hôi. Cha nói:

- Đến nơi rồi. Các con xuống đi.

Đó là nhà ông bà Như. Ông bà dành hẳn cái nhà lớn cho cha con Khuê ở, còn em gái Khuê, vài hôm sau sẽ được cha chở về Vinh sống cùng mẹ. Ở cùng nơi sơ tán với cha con Khuê, luôn có những người cháu mà cha đưa từ quê lên nuôi ăn học. Đạo ấy còn có thêm cả chị Lan con bác ruột của Khuê.

Học trò lớp hai

Sáng sớm, Khuê thấy cha và mấy ông bà nông dân, cùng với mấy cô chú trong nhà máy tụ tập ở nhà Khuê. Mọi người vừa rất xúc động vì được tin Bác Hồ qua đời. Về mặt ai nấy đều buồn thiu.

Từ khi đi học vỡ lòng, cũng như tất cả những đứa trẻ khác, Khuê đã quen với hình ảnh Bác Hồ trong cái khung ảnh treo phía trên tấm bảng đen, và thuộc lòng “Năm điều Bác Hồ dạy” được in trên tờ áp phích to dán ở góc tường lớp học. Kết thúc mỗi buổi học, trẻ con đều hô vác cả làng:

Điều một: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào!

Điều hai: Học tập tốt, lao động tốt!

Điều ba: Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt!

Điều bốn: Giữ gìn vệ sinh thật tốt!

Điều năm: Khiêm tốn thật thà dũng cảm!

Và cái radio, vào những buổi chiều đó, nếu được mở đúng chương trình thiếu nhi, thì luôn là bài hát mà đứa trẻ nào cũng thuộc, *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*.

Được tin Bác mất, Khuê thấy buồn buồn. Trên đường đến trường, nó bâng khuâng nghĩ: Từ nay sẽ không có Bác nữa! Thế là nó dừng lại đứng ngẩn mắt một lúc như thể mình vừa nhận ra phải xa đời một ai đó rất thân thương. Đêm đó, nó mơ thấy nó được đứng rất gần Bác Hồ, và Bác đang đứng giữa hàng ngàn thiếu nhi, đứng như hình ảnh mà nó đã nhìn thấy trên tờ báo *Nhân Dân* cha đọc.

* * *

Khuê vào lớp hai.

Khuê vẫn không thay đổi được tật hay quên bút và hộp mực từ ngày còn học vỡ lòng. Nếu từ nhà đi học thì quên mang theo, mà từ lớp về lại bỏ quên ở lớp.

Mỗi ngày Chủ nhật, cha Khuê lại tranh thủ ngồi vót một bó đũa bằng tre, dặt vào cái ống để sẵn trên bàn. Bên cạnh đó là một lọ bột mực to, một hộp ngòi bút và mấy cái lọ thuốc tây đã dùng hết - thường là lọ penixilin, được cha xin từ chỗ bác y tá cơ quan, đem về

để sẵn. Mỗi buổi sáng, trước khi Khuê đi học, cha lại pha một ít mực vào cái lọ thuốc rỗng, lấy một cái ngòi bút ra, áp vào chiếc đĩa, đoạn, dùng sợi chỉ quấn nhiều vòng buộc chặt cái ngòi vào chiếc đĩa để thành chiếc bút, đưa cho Khuê. Hôm nào Khuê đi học mà quên, thì cha sẽ gửi Mận, là con thầy giáo dạy võ lòng ở trong làng. Mận cầm đến lớp, đưa cho Khuê, kèm theo một cái nguityt dài như đoạn đường từ làng tới trường.

Lọ mực làm từ lọ penixilin dùng khá “mệt”. Hễ rơi là đổ tanh bành. Thành thử sách vở, hai bàn tay và quần áo Khuê lúc nào cũng nhoe nhoét màu mực xanh lá cây óng ánh rục rở, rất khó rửa sạch.

Một sáng, Khuê rất sung sướng, vì được cha cho một cái lọ mực bằng nhựa, màu vàng, có những vân hồng nổi lên, lấp lánh như đám mây màu xà cừ trên trời. Lũ trẻ gọi cái lọ mực này là đê mực. Cái đê mực này có cái miệng nhỏ thắt lại, tựa như cái oi⁽¹⁾ đựng cá, cầm nhẹ bằng. Khi Khuê lỡ tay làm rơi, nó không vỡ, và mực chỉ bắn ra vài giọt nhỏ chứ không chảy hết ra khỏi đê. Ngồi học bài mà Khuê cứ miên man ngắm trộm cái đê mực. Lòng ngập tràn sung sướng.

Học được khoảng một giờ, bỗng đứng một cô giáo chạy dọc hành lang hô to:

(1) Hom, giò. (Chú thích trong sách của biên tập).

- Tất cả các em ra sân tập trung dưới cờ. Ra mau!
Ra hết!

Khue theo các bạn ra sân. Học sinh ngồi chễm hễm giữa sân trường, mỗi lớp xếp hai hàng, một hàng trai, một hàng gái. Phía trước là cột cờ bằng thân tre cao chót vót, trên ngọn là lá cờ đỏ sao vàng đã bạc màu bay phấp phới. Dưới chân cột cờ, một chiếc bàn gỗ trái ni lông xanh vừa được khiêng ra. Mấy anh học sinh lớp lớn khiêng thêm hai chiếc ghế băng, vội vàng để hai bên cái bàn. Các thầy cô ra ngồi ở đó. Thầy Cần hiệu trưởng, cũng là thầy chủ nhiệm lớp Khuê, đứng sau chiếc bàn, nói:

- Báo cáo với các thầy cô và các em. Sáng nay xảy ra một sự việc bất ngờ, là có một vài thương bệnh binh ở trại điều dưỡng trên địa bàn huyện ta bất ngờ phát bệnh, thiếu kiểm soát. Do những vết thương ảnh hưởng đến thần kinh, các chú thương binh đã cầm gậy gộc và dao chạy ra ngoài và hô hào: “Tiến lên! Giết giặc!” Các bác sĩ, huyện đội và công an đang đi tìm để đưa các chú trở lại trại thương binh, nhưng tới giờ vẫn còn một số chú đang ở bên ngoài, không rõ ở đâu. Để đảm bảo an toàn, nhà trường cho các em nghỉ học buổi hôm nay. Yêu cầu các em về ngay nhà mình, không lang thang ngoài đường.